

Bản án số: **52/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 12/7/2024

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LC - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận LC, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LC, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N - Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 126 Đồng Kè, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 126 Đồng Kè, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: K97/59 Nguyễn Lương Bằng, quận LC, Tp Đà Nẵng.

*(Bà Nhớ có mặt, ông N vắng mặt lần thứ hai không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn Bà Trần Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N kết hôn năm 2010, đến năm 2021 thì ly hôn và đến tháng 10/2021 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn sống tại phường HKB, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống thì vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, bà Nhớ khai nhận do ông N có quan hệ bên ngoài về đánh đập vợ, và không có trách N ệm với vợ con, bà Nhớ xác

định vợ chồng đã không có sự quan tâm chăm sóc nhau và không sống chung với nhau đã hơn 01 năm nay. Bà Trần Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nhớ được ly hôn với ông Nguyễn Văn N .

- Về con chung: Bà Trần Thị N xác nhận có 02 con chung: Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 05/8/2019. Ly hôn, Bà Trần Thị N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị N khai nhận không có.

\* *Bị đơn, ông Nguyễn Văn N trình bày:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo cho ông Nguyễn Văn N , và ông N có đến Tòa án trình bày bản tự khai có nội dung: Ông và Bà Trần Thị N có đăng ký kết hôn năm 2010, có 02 đứa con Nguyễn Trần TN và Nguyễn Trần Tuyết Nhàn, đến năm 2024, vợ chồng có cãi nhau, nên vợ ông làm đơn xin ly hôn. Ông N mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông sống lại với nhau. Tuy N ên, sau đó ông N không hợp tác, không tham gia các phiên công khai cứ cứ, và các phiên hòa giải của Tòa án.

\* *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận LC , thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

\* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

\* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**[1].**Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận LC , TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 12/6/2024 và cũng như phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn N , nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N .

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị N đối với ông Nguyễn Văn N , thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N kết hôn vào năm 2010; Năm 2021 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021 của TAND quận LC , Tp Đà Nẵng; đến tháng 10/2021 ông N và bà Nhớ đăng ký kết hôn lại tại UBND phường HKB, quận LC , Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông và bà tiếp tục sống tại phường HKB, quận LC , thành phố Đà Nẵng. Theo Bà Trần Thị N khai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông và bà tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, ông N có quan hệ bên ngoài về đánh đập bà Nhớ, ông N không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng ông và bà không sống chung với nhau đã 01 năm nay. Bà Trần Thị N xác định tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn N .

Riêng ông Nguyễn Văn N thì xác nhận, vợ chồng có cãi nhau, nên vợ ông làm đơn xin ly hôn, ông N mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông sống lại với nhau. Tuy nhiên, ông N không hợp tác, không tham gia các phiên công khai cứ cứ, và các phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Xác minh tại địa phương, thì: Ông Nguyễn Văn N và Bà Trần Thị N có cư trú tại địa phương, ông N và bà Nhớ thường xuyên có mâu thuẫn, N ều lần đánh nhau và Công an phường HKB có đến lập biên bản xử lý.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn nhân là làm cho cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Việc Bà Trần Thị N cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Nguyễn Văn N không có sự quan tâm, chăm sóc gia đình nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn N , nên mong muốn được ly hôn với ông Nguyễn Văn N là có căn cứ. Trong khi đó, ông N thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng về sống chung với nhau, nhưng ông N có thái độ không hợp tác, không tham gia các phiên hòa giải và tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Văn N vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Nguyễn Văn N không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và Bà Trần Thị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp

nhận cho Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn N , như đề nghị của đại diện VKS quận LC tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị N xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 05/8/2019. Ly hôn, Bà Trần Thị N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 05/8/2019 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, Bà Trần Thị N là người có công việc, có thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để chăm lo đời sống cho con, hiện nay, các con đang ở với bà Trần Thị N , tại bản tự khai cháu Nguyễn Trần TN mong muốn được ở với bà Trần Thị N . Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N không hợp tác, không nêu nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung và không chứng minh được điều kiện kinh tế có đảm bảo nuôi con hay không, do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của các cháu, và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao 02 con chung cho Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi. Việc Bà Trần Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, nên HĐXX không xét. Sau này, các bên có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị N xác định không có, nên HĐXX không xét.

Sau này, các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà Trần Thị N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” của Bà Trần Thị N đối với ông Nguyễn Văn N .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị N , sinh năm: 1993 được ly hôn với ông Nguyễn Văn N , sinh năm: 1985.

*(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108/2021, ngày 05/10/2021 của UBND phường phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).*

2. Về quan hệ con chung: Giao cho Bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Trần TN - Sinh ngày 05/8/2019 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* Bà Trần Thị N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LC, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000430 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. LC ;
- Chi cục THA.DS Q. LC ;
- UBND P. HKB.
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Trình**



